

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô và tỷ lệ phần trăm thu lệ phí trước bạ đăng ký lần đầu đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 giữa Bộ Tài chính – Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính về lệ phí trước bạ;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 28/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô và tỷ lệ phần trăm thu lệ phí trước bạ đăng ký lần đầu đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô và tỷ lệ phần trăm thu lệ phí trước bạ đăng ký lần đầu đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.

1. Quy định mức thu phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện).

STT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100.000
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	2.160.000

2. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại:

a, Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn được để lại 8% số phí thu được theo đầu phương tiện xe mô tô trên địa bàn để trang trải cho việc tổ chức thu phí, phần còn lại 92% nộp vào ngân sách nhà nước.

b, Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân các xã được để lại 15% số phí thu được theo đầu phương tiện xe mô tô trên địa bàn để trang trải cho việc tổ chức thu phí, phần còn lại 85% nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thu được, thời gian thực hiện và các nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện và Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

II. Quy định tỷ lệ phần trăm thu lệ phí trước bạ đăng ký lần đầu đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe):

1. Mọi tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân người nước ngoài có ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe), trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tại tỉnh Thái Nguyên đều phải thực hiện nộp lệ phí trước bạ đăng ký lần đầu vào ngân sách nhà nước là 10% (mười phần trăm) trên tổng giá trị tài sản đăng ký quyền sở hữu (Tổng giá trị tài sản làm căn cứ tính thuế trước bạ là mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trên cơ sở giá thị trường của tài sản tại từng thời điểm cụ thể; trường hợp giá mua theo hoá đơn cao hơn so với giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì xác định theo giá hoá đơn thực tế).

2. Bãi bỏ quy định tỷ lệ phần trăm thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) tại Khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Quy định mức thu một số loại phí, lệ phí; mức chi đặc thù bảo đảm cho các nội dung kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Ban Chỉ đạo GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng;
- Trưởng, Phó phòng Công tác HĐND
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc